

EDUCATING STUDENTS ON THE VALUES OF PEACE THROUGH THE STUDY OF THE DOMESTIC ANTIWAR MOVEMENT IN THE UNITED STATES (1954–1975)

Do Hong Thai

TNU – University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 28/5/2025	Half a century has passed since the conclusion of the Vietnamese people's war of resistance against American aggression, yet the lessons drawn from this epochal struggle remain profoundly relevant in today's complex geopolitical landscape. Revisiting the brutal realities of that war is not an attempt to reopen old wounds or foment resentment, but rather a moral imperative to educate younger generations on the immeasurable value of peace. The article is conducted using historical and logical methods, analyzing secondary sources, and cross-referencing them with published or publicly available materials from eyewitnesses. In the midst of that protracted conflict, it was the American progressive public driven by a deep-seated reverence for justice and peace that ignited a powerful antiwar movement against the invasion of Vietnam. The sheer moral force and civic intensity of this movement became a catalytic factor in deepening the political crisis within the United States. It weakened the legitimacy of the ruling elite and ultimately compelled American policymakers to sign the Paris Peace Accords in 1973, ending the war and restoring peace to Vietnam. To examine the antiwar movement within the United States between 1954 and 1975 is to honor historical truth with intellectual integrity. It is to recognize, with gratitude and clarity, the courageous solidarity offered by the American progressive public in support of the Vietnamese people's righteous struggle for peace, independence, and national reunification.
Revised: 03/9/2025	
Published: 04/9/2025	

KEYWORDS

The Vietnam War
The anti-war movement
The voice of conscience
The value of peace
The education of students

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ CỦA HOÀ BÌNH CHO SINH VIÊN TỪ NGHIÊN CỨU PHONG TRÀO PHẢN CHIẾN TRONG LÒNG NƯỚC MỸ (1954 -1975)

Đỗ Hồng Thái

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 28/5/2025	Nửa thế kỉ đã trôi qua, kể từ khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi cuối cùng, nhưng những bài học kinh nghiệm từ cuộc chiến vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay. Nghiên cứu này tái hiện sự thật chiến tranh không phải khoét sâu những đau thương, hận thù trong quá khứ mà để giáo dục cho thế hệ trẻ biết trân trọng những giá trị của hoà bình. Bài báo được thực hiện bởi phương pháp lịch sử và logic, phân tích nguồn tài liệu thứ cấp, đối sánh với những tài liệu của nhân chứng sự kiện đã được xuất bản hoặc công bố trên phương tiện truyền thông. Trước đây, vì yêu chuộng hòa bình, công lý mà nhân dân tiến bộ Mỹ đã đẩy lên phong trào phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sức mạnh của phong trào đó là một trong những yếu tố góp phần làm sâu sắc hơn cuộc khủng hoảng chính trị, suy yếu giới cầm quyền, buộc chính phủ Mỹ phải kí kết Hiệp định Pari (1973) chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Tìm hiểu phong trào phản chiến trong lòng nước Mỹ (1954-1975) là sự trân trọng hiện thực lịch sử, trân trọng sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ Mỹ đối với cuộc đấu tranh vì hoà bình, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam.
Ngày hoàn thiện: 03/9/2025	
Ngày đăng: 04/9/2025	

TỪ KHÓA

Chiến tranh Việt Nam
Phong trào phản chiến
Tiếng nói của lương tri
Giá trị của hoà bình
Giáo dục sinh viên

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12901>

Email: thaidh@tnue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

325

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Mở đầu

Phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam từ 1954 đến 1975 (thường gọi là phong trào phản chiến), được hình thành và phát triển mạnh trong quá trình leo thang chiến tranh của chính phủ Mỹ. Từ những cuộc đấu tranh lẻ tẻ ở một vài tiểu bang dần trở thành một phong trào đấu tranh có tổ chức rộng khắp nước Mỹ và một số nơi trên thế giới. Tiếng nói của lương tri vì công lý đã thức tỉnh các tầng lớp nhân dân tiến bộ Mỹ, từ giới trí thức, văn nghệ sĩ, tu sĩ, cựu binh, các nhà báo, nhà hoạt động xã hội đến một số chính khách trong nội các chính phủ. Phong trào phản chiến đã trở thành một lực lượng chính trị hùng hậu, làm chia rẽ sâu sắc nước Mỹ, tạo áp lực buộc giới cầm quyền khi đó phải từng bước xuống thang và kết thúc thảm bại cuộc chiến ở Việt Nam.

Phong trào phản chiến trong lòng nước Mỹ (1954-1975) đã thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Các công trình đã công bố thể hiện cách tiếp cận khác nhau về một hiện tượng tâm lý xã hội ở nước Mỹ. Tác giả Phạm Hiền Lê [1] đã đề cập về ảnh hưởng của giới truyền thông nước Mỹ trong việc hình thành và thúc đẩy phong trào phản chiến. Tác giả Đào Thị Bích Hồng [2] tập trung phân tích vai trò và tác động của phong trào phản chiến tại Mỹ đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam. Bên cạnh đó còn có nghiên cứu của D. Allen [3] đã phân tích chi tiết về cuộc đấu tranh tại Đại học Southern Illinois. Trong bài viết “Một bức tranh và một cuộc phản kháng: Kjartan Slettemark và Chiến tranh Việt Nam”, J. Godbolt đã phân tích nội dung bức tranh “Vietnam-bildet” của Slettemark mô tả cảnh trẻ em Việt Nam bị bom na-pan thiêu đốt đã làm dư luận thế giới phẫn nộ và thương xót [4]. Bài viết “Từ phản kháng đến hoạt động: Sự hình thành và duy trì và hoạt động của những người Mỹ phản đối chiến tranh Việt Nam tại Canada” của tác giả J. Hagan và cộng sự [5] đã phân tích hành trình đầy gian nan của những thanh niên Mỹ trốn nghĩa vụ sang Canada trong thời kỳ Chiến tranh Việt Nam. Trong bài “Thổi bùng ngọn lửa: Sức lôi cuốn trong phong trào phản kháng lệnh nhập ngũ tại Hoa Kỳ”, tác giả E. Brissette đã phân tích vai trò của “sức hút cá nhân” (charisma) trong phong trào phản đối nghĩa vụ quân sự tại Hoa Kỳ trong thời kỳ Chiến tranh Việt Nam [6]. Cuốn sách “American History: A Survey” của Alan Brinkley [7] đã trình bày một cách hệ thống phong trào phản chiến trong thập niên 60 và đầu thập niên 70, thời kỳ cao điểm của cuộc chiến và các phản ứng trong lòng nước Mỹ. Cuốn sách “Cuộc chiến trong lòng nước Mỹ” của tác giả Ngô Văn Quỹ đã hệ thống hóa một khối lượng tài liệu khá phong phú từ báo chí nước ngoài [8]. Ngoài ra, một số chuyên khảo về lịch sử, văn hoá của các tác giả Việt Nam và nước ngoài cũng đề cập tới cuộc chiến của Mỹ ở Việt Nam và những phản ứng trong lòng nước Mỹ trên các góc độ khác nhau [9] - [12].

Các tài liệu dẫn trên đã bao quát nhiều khía cạnh của phong trào phản chiến ở nước Mỹ, tuy nhiên chưa có một bài viết nào lí giải sâu về nguyên nhân bùng nổ phong trào đấu tranh; ảnh hưởng của nó đối với nước Mỹ, đặc biệt là sự khủng hoảng chính trị sâu sắc của giới cầm quyền Mỹ, là một trong những tác nhân của sự suy yếu toàn diện dẫn đến thất bại của cuộc chiến ở Việt Nam. Phong trào phản chiến có ý nghĩa giáo dục giá trị hoà bình cho sinh viên như thế nào? Làm thế nào để nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị hoà bình cho sinh viên trong bối cảnh địa - chính trị đầy biến động phức tạp của thế giới hiện nay? Bài báo sẽ tập trung giải quyết vấn đề này dựa trên các nguồn tài liệu được tiếp cận.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi sử dụng các phương pháp thu thập, xử lí nguồn tài liệu thứ cấp tiếp cận qua các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học được công bố trên các tạp chí, nhà xuất bản. Ngoài ra, chúng tôi đối sánh, kiểm chứng với các tài liệu do các phóng viên đương thời, những người trực tiếp tham dự, chứng kiến sự kiện thông qua các hồi kí, bài trả lời phỏng vấn, phim ảnh tư liệu được các nhà xuất bản, các hãng thông tấn uy tín công bố. Dựa trên kết quả phân tích, đối sánh, chúng tôi kế thừa và phát triển những ý tưởng nghiên cứu để có những kết luận khoa học. Đây là một nghiên cứu trường hợp, vì vậy chúng tôi sử dụng phương pháp quan

sát, phân tích sự kiện lịch sử qua nhiều nguồn tài liệu sơ cấp (phim tư liệu, báo ảnh...) và các tài liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu. Dùng các phương pháp lịch sử, logic, khái quát, tổng hợp để tái hiện khách quan hiện thực lịch sử của phong trào phản chiến, chỉ ra nguyên nhân, mối liên hệ, sự tác động của các sự kiện lịch sử với nhau và với xã hội đương thời. Trên cơ sở sự kiện, hiện tượng, nhân vật điển hình của phong trào đó, giáo dục cho sinh viên nhận thức đúng đắn về giá trị của hoà bình, biết cách tham gia vào những hoạt động thiết thực vì hoà bình trong bối cảnh hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tiếng nói của lương tri tiến bộ đòi công lý – ngòi nổ và động lực của phong trào phản chiến

Trong giai đoạn tiền hành “Chiến tranh đơn phương” (1954-1960) ở Việt Nam, Tổng thống Aisenhau đã tuyên truyền xuyên tạc về sứ mệnh của nước Mỹ vì một “thế giới tự do”, khiến người dân Mỹ chưa hiểu rõ về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Phong trào Đồng khởi (1960) làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đơn phương” uy hiếp sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn, buộc Tổng thống kế vị Kennedy phải áp dụng chiến lược mới - “Chiến tranh đặc biệt”. Việc tăng cường lực lượng cố vấn Mỹ, phương tiện chiến tranh hiện đại cùng với các kế hoạch Xtalây -Taylor, Giônxon - Mác Namara đã làm cho tin tức và hình ảnh về cuộc chiến tranh, qua các phương tiện thông tin đại chúng, hàng ngày tác động mạnh đến nhân dân Mỹ và thế giới. Áp lực của dư luận quốc tế, chi phí tốn kém và tổn thất của quân đội Mỹ trên chiến trường, khiến cho phong trào phản chiến ở Mỹ hình thành và phát triển nhanh chóng. Người dân Mỹ mất dần niềm tin và phản đối quyết liệt cuộc chiến tranh của nhà cầm quyền.

Ngày 01/3/1963 được coi là khởi đầu của tiếng nói lương tri trong cuộc chiến khi 62 trí thức, nhân sĩ Mỹ kêu gọi lấy chữ kí đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và thu được 650 chữ ký ủng hộ chỉ sau một tháng. Sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại Sài Gòn (11/6/1963) để phản đối chính sách của Mỹ - Diệm đã thu hút hàng ngàn linh mục, giáo sĩ Mỹ lên tiếng phản đối chiến tranh. Liên sau đó, ngày 21/9/1963, 14 tổ chức quần chúng của thành phố New York ký tên trong truyền đơn vạch trần tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Sau khi “Chiến tranh đặc biệt” bị thất bại, Tổng thống Giônxon đã tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam. Cùng với việc đưa quân đội viễn chinh và các nước đồng minh ồ ạt đổ bộ vào miền Nam, Mỹ tiến hành chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc bằng lực lượng không quân và hải quân khổng lồ. Khi quy mô cuộc chiến ngày càng lớn, tính chất ngày càng khốc liệt thì tội ác của nhà cầm quyền Mỹ càng bị phơi bày. Đó là lí do khiến cho phong trào phản chiến bùng nổ và nhanh chóng lan rộng khắp nước Mỹ.

Năm 1965, tiếng nói của lương tri đặc biệt có tác động sâu sắc đến nước Mỹ bởi những hành động tự thiêu của bao người phản đối chiến tranh. Cụ bà H. A. Hertz (79 tuổi), tự thiêu ở thành phố Detroit (Michigan); bà F. Beaumont (55 tuổi) và một cô gái 19 tuổi tự thiêu trước Nhà liên bang (Los Angeles); ông R. A. LaPorte tự thiêu trước trụ sở Liên Hợp quốc (09/11/1965); bà C. Gianxaoski tự thiêu ngay tại nhà mình (10/11/1965). Đặc biệt, tối ngày 02/11/1965, tại Washington, ngay trước tòa nhà của Bộ Quốc phòng Mỹ, một sự kiện đã gây xúc động hàng triệu con tim ở trong và ngoài nước Mỹ. Norman Morrison (31 tuổi), ôm chặt con gái Emily mới 18 tháng tuổi, hôn con lần cuối cùng, anh tắm xăng châm lửa tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Hành động của anh đã khơi dậy làn sóng phản chiến mạnh mẽ tại Mỹ cũng như trên toàn thế giới sau đó. Martin Luther King đã phát biểu tại nhà thờ Riverside (New York), ngày 04/4/1967: “Tôi phản đối cuộc chiến này vì tôi yêu nước Mỹ. Tôi không thể im lặng trước những tội ác do đất nước tôi gây ra”. Ông cùng bác sĩ B. Spock dẫn đầu đoàn biểu tình gần 10 vạn người tại New York. Trên tờ Thời báo Niu-Oóc (New York Times), 2.500 mục sư cùng ký bản hiệu triện: “Nhân danh Chúa trời, hãy chấm dứt ngay cuộc chiến ở Việt Nam!” [8, tr. 92, 96].

Năm 1969, hòng xoa dịu phong trào phản chiến trong lòng nước Mỹ, Tổng thống Níchxon đưa ra chiêu bài lừa bịp về việc rút dần quân viễn chinh Mỹ về nước trong chiến lược “Việt Nam hoá

chiến tranh”. Tuy nhiên, sự tráo trở của tập đoàn hiếu chiến Mỹ tại Hội nghị Pari; việc tăng cường quân sự ở miền Nam và trở lại bắn phá miền Bắc Việt Nam với quy mô lớn chưa từng có càng làm cho nhân dân Mỹ bất bình hơn bao giờ hết. Giới nghệ sĩ có ảnh hưởng lớn trong công chúng đã lên tiếng phản đối chiến tranh bằng những hoạt động tuyên truyền có sức lan toả và thuyết phục đặc biệt. Bài hát “Give Peace a Chance” (Cơ hội cho hòa bình) do J. Lennon sáng tác được phát hành vào 04/7/1969 bởi P. O. Band đã vang lên trong các cuộc biểu tình ở nước Mỹ. Bài hát được coi là “thánh ca” của phong trào phản chiến, góp phần thay đổi nhận thức của công chúng về sự can thiệp của Mỹ tại Việt Nam. Lời bài hát rất đơn giản với điệp khúc “All we are saying is give peace a chance” (Tất cả những gì chúng tôi nói là hãy cho hòa bình một cơ hội), biến nó thành một khẩu hiệu phản chiến mạnh mẽ. Ngày 15/11/1969, nửa triệu người biểu tình ở Washington D.C đã hát vang ca khúc này. Nhạc phẩm đã trở thành một trong những bài hát phản chiến nổi tiếng nhất mọi thời đại và tiếp tục được sử dụng trong nhiều phong trào hòa bình sau này [9].

Năm 1971, Daniel Ellsberg, một nhân viên của tổ chức phân tích thông tin quân sự (RAND Corporation), không thể chấp nhận sự thật lừa dối của giới cầm quyền Mỹ, đã rò rỉ tài liệu “Pentagon Papers” cho tờ Thời báo Niu-Oóc (The New York Times) và Báo điện Oasinhton (The Washington Post). Đây là tài liệu tuyệt mật của Bộ Quốc phòng Mỹ, gồm 47 tập, dài khoảng 7.000 trang, chứa đựng những thông tin chi tiết về sự can thiệp của Mỹ vào Chiến tranh Việt Nam từ năm 1945 đến 1967. Việc công bố các tài liệu này đã gây chấn động dư luận Mỹ, phơi bày sự dối trá của chính phủ về cuộc chiến ở Việt Nam. D. Ellsberg tuyên bố: “Tôi không thể giữ im lặng khi Chính phủ nói dối hàng triệu người Mỹ suốt nhiều năm về bản chất thực sự của cuộc chiến này”. Phát biểu trước cuộc họp báo (28/6/1971), khi bị truy tố theo Đạo luật Gián điệp, D. Ellsberg vẫn truyền đi thông điệp phản chiến: “Bạn có sẵn sàng vào tù để giúp chấm dứt cuộc chiến này không?” [10].

Năm 1974, đạo diễn Peter Davis thực hiện bộ phim tài liệu “Trái tim và Khóic óc” (Hearts and Minds). Các cảnh quay thực tế khốc liệt của chiến trường; cảnh mất mát, đau thương mà người dân Việt Nam phải chịu đựng đã tác động sâu sắc đến nhân dân tiến bộ Mỹ và những người yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Năm 1975, bộ phim đã giành giải Oscar và được đánh giá là một trong những bộ phim tài liệu chính trị quan trọng nhất trong lịch sử điện ảnh thế giới [11].

3.2. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào phản chiến

Tiếng nói của lương tri vì công lý không chỉ thức tỉnh nhân dân và thổi bùng ngọn lửa đấu tranh quyết liệt trong lòng nước Mỹ, mà còn là động lực thúc đẩy phong trào phản chiến. Ngày 02/5/1964, hàng trăm sinh viên đã biểu tình tại quảng trường Thời đại ở New York và diễu hành tới trụ sở Liên Hợp quốc. Phong trào “ngày 2 tháng 5” đã nhanh chóng lan toả đến các trường đại học (như Berkeley, Columbia, Cornell, Detroit, Howard, Madison, Stanford...) và các tầng lớp nhân dân. Nhiều hình thức đấu tranh quy mô lớn đã nổ ra liên tiếp, tiêu biểu như cuộc biểu tình của 1.500 người dân New York (15/5/1964); tuyên bố ngày 15/5/1964 của 5.000 giáo sư các trường đại học Mỹ cực lực lên án cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam [12].

Ngày 15/4/1965, 40.000 người chủ yếu là sinh viên cùng các nhà hoạt động xã hội và các cựu binh từ nhiều nơi đã đổ về Thủ đô Washington. Đặc biệt, ngày 17/4/1965, cuộc biểu tình của hơn 20 vạn người ở Washington đã kéo về đại lộ Pennsylvania ngăn lối vào Nhà Trắng, bao vây tượng đài Washington. Thượng nghị sĩ Gruening tố cáo Tổng thống đã phản bội lại những cam kết khi tranh cử. Đoàn biểu tình hô vang các khẩu hiệu phản đối chiến tranh, họ khẳng định Hoa Kỳ là quốc gia có chính nghĩa, biết tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ và chế độ chính trị của quốc gia khác. Tổng thống Giônxon buộc phải rời khỏi thủ đô. Đây là sự kiện xưa nay chưa từng có ở nước Mỹ. Phong trào lan toả tới 412 thành phố thuộc 37 tiểu bang, thu hút hơn 1 triệu người tham gia, trong đó có không ít các nghị sĩ Mỹ. Tháng 6/1965, cuộc biểu tình khổng lồ của 18.000 người ở thành phố New York, hô vang: “Đình chỉ ngay việc ném bom nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, “Rút ngay quân đội Mỹ về nước”. Các phong trào đấu tranh được thống nhất lại thành tổ chức Ủy ban phối hợp toàn quốc. Các hoạt động tuyên truyền, ngăn cản binh lính Mĩ tham chiến ở miền

Nam Việt Nam của thanh niên, sinh viên diễn ra khắp nơi. Họ giương cao khẩu hiệu “Giônxon đem bom cho Việt Nam, chúng ta đem máu cho họ” và phát động cuộc hiến máu gửi chiến sĩ giải phóng Việt Nam [12].

Trong năm 1967, tại Mỹ diễn ra ba đợt đấu tranh với quy mô toàn quốc thu hút hàng triệu người dân tiến bộ Mỹ phản đối chiến tranh Việt Nam. Ngày 15/4/1967, “Cuộc động viên mùa xuân” ở San Francisco đã thu hút 75.000 người, chủ yếu là học sinh sinh viên tham gia tuần hành và tuyên truyền rộng rãi bản tuyên bố “Chúng tôi từ chối phục vụ”. Thanh niên Mỹ đã phản đối việc đi lính bằng cách đốt thẻ, trả thẻ quân dịch hay tuyệt thực. Tại Bay Area, sinh viên đã hoạt động quyết liệt, gây tiếng vang lớn bằng một kế hoạch “Tuần lễ ngăn chặn việc gọi nhập ngũ” (Stop the draft week) từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 10 năm 1967. Bước sang ngày thứ 3 có 6000 sinh viên biểu tình ở Oakland, một nửa trong số đó kéo về trụ sở trung tâm quân dịch trả thẻ quân dịch đã bị cảnh sát đàn áp dã man. Hàng trăm sinh viên bị thương nặng phải cấp cứu trong bệnh viện. Báo chí đã gọi đây là “Ngày thứ ba đẫm máu” (Bloody Tuesday). Sang ngày thứ 6 đã có tới 10.000 sinh viên ở Berkeley, Staford tiếp tục đấu tranh bất chấp lệnh phong tỏa trường học và kế hoạch chống bạo động của 2000 cảnh sát. Phong trào đã nhanh chóng lan rộng ra các trường đại học ở nhiều tiểu bang. Phong trào “Chúng tôi sẽ không đi” (We won’t go) tuyên bố: “Đốt thẻ quân dịch, không đốt trẻ em”, “Thà ở tù còn hơn đi chết thay cho Giônxon”. Sinh viên các trường đại học Washington, New York, Chicago, Detroit... tham gia những cuộc biểu dương lực lượng chống bắt lính sang Việt Nam. Tại San Francisco, 700 sinh viên vây quanh lính Peredio kêu gọi binh lính không tham gia chiến tranh ở Việt Nam. Cuộc diễu hành của 200.000 người từ 43 bang kéo về Nhà Trắng, Washington D.C “đòi hòa bình ở Việt Nam” làm rung chuyển nước Mỹ. Bill Clinton khi đó còn là sinh viên đã từng tham gia các cuộc biểu tình phản đối chiến tranh [8].

Phong trào phản chiến còn nhận được sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới. Thời gian này, ở Canada có “Ủy ban hỗ trợ những người Mỹ chống chiến tranh”. Những tuyên bố và hướng dẫn, hỗ trợ của Ủy ban đó đã giúp hàng ngàn thanh niên Mỹ vượt biên sang Canada trốn quân dịch. Canada là nơi những thanh niên Mỹ mới tới đã nhanh chóng hoà nhập và thích ứng bởi sự cởi mở của xã hội nước này. Nhiều người trong số họ đã trưởng thành nhanh chóng, trở thành những lãnh đạo trẻ của phong trào thanh niên phản đối chiến tranh từ bên ngoài nước Mỹ.

Làn sóng phản chiến còn ảnh hưởng tới các chính khách như R. McNamara, C. Clifford và các nghị sĩ như J. W. Fullbright, G. F. Kennan, J. M. Gavin, R. F. Kennedy. Đảng Cộng sản Mỹ đã lên án gay gắt giới cầm quyền và kêu gọi giai cấp công nhân đoàn kết đấu tranh. Các hình thức đấu tranh như mít tinh, biểu tình, tuần hành, bãi công của công nhân diễn ra khắp nơi. Cuộc bãi công của 5.000 công nhân nhà máy Aton (Illinoi) ngăn cản việc sản xuất vũ khí đưa sang Việt Nam; 12.000 công nhân “Hàng không thế giới liên Mỹ”, 250.000 công nhân “Nghiệp đoàn điện quốc tế”, cảng Bantimo... không chịu chở vũ khí và dụng cụ chiến tranh sang Việt Nam [13]. Ngày 21/10/1967, cuộc biểu tình quy mô lớn chừng 10 vạn người tham gia đã bùng nổ ở Washington. Đặc biệt, một nhóm chừng 5 vạn người án ngữ tượng đài Washington và Lincoln, nhóm thứ hai chừng 2 vạn người đã xông vào Lầu Năm Góc – trụ sở của Bộ Quốc phòng, bị cảnh sát đàn áp, nhiều người bị thương [8].

Phong trào đấu tranh trong các trường đại học liên tiếp diễn ra trong những năm đầu của thập niên 70. Tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh của sinh viên Đại học Southern Illinois nhằm đóng cửa Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam, nơi bị nghi ngờ là công cụ phục vụ cho mục đích tuyên truyền và hỗ trợ chiến tranh Việt Nam của chính phủ Mỹ. Cuộc đấu tranh kéo dài 3 năm (1969-1971) buộc nhà chức trách phải giải thể Trung tâm này [3]. Khi chính quyền Mỹ mở rộng chiến tranh Việt Nam sang Campuchia, sinh viên Đại học Kent State, Ohio đã biểu tình phản đối quyết liệt. Ngày 04/5/1970, Vệ binh Quốc gia đã đàn áp dã man, bắn chết 4 sinh viên và nhiều người bị thương. Cuộc đàn áp sinh viên đã làm cho nước Mỹ phẫn nộ dẫn tới việc bùng nổ phong trào đấu tranh tại 450 trường đại học và cao đẳng trên toàn nước Mỹ [8].

Từ năm 1969 đến năm 1973, phong trào phản chiến phát triển mạnh mẽ, lan rộng quy mô toàn quốc và ảnh hưởng xã hội sâu sắc. Phong trào không còn chỉ giới hạn trong giới sinh viên mà còn

lan sang giới trí thức, nghệ sĩ, nhà báo và cả cựu binh. Truyền thông đại chúng đã đóng vai trò cổ vũ mạnh mẽ cho tinh thần phản đối chiến tranh.

Thời gian này, tổ chức “Cựu chiến binh Việt Nam chống chiến tranh” (VVAW) hoạt động mạnh mẽ. Từ chiến trường Việt Nam trở về, họ đấu tranh với thông điệp: “Chúng tôi từng chiến đấu ở đó, và chính vì thế, chúng tôi biết lý do tại sao nên chấm dứt nó”. Tháng 01/1971, tại Detroit, hàng chục cựu binh Mỹ làm chứng công khai về tội ác chiến tranh họ từng chứng kiến hoặc tham gia (tàn sát dân thường, tra tấn tù binh, phá hoại làng mạc) nhằm phơi bày sự thật bị che giấu. Họ biểu tình, tuần hành, tố cáo chính sách quân sự vô nhân đạo và vận động Quốc hội cắt giảm ngân sách chiến tranh. John Kerry, một cựu binh có tiếng nói mạnh mẽ trong phong trào phản chiến (sau này là Thượng nghị sĩ), từng lên án “nước Mỹ đã vô cảm về đạo lý ở Việt Nam” [14]. Trong phiên điều trần của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Hoa Kỳ (22/4/1971), ông đã tố cáo những hành động tàn bạo của binh lính Mỹ ở miền Nam Việt Nam và nhấn mạnh rằng, người Mỹ khó có thể tin vào mục tiêu đạo đức của chiến tranh này, khi chính những người từng chiến đấu, đã mất niềm tin đó. Ông chỉ trích chính quyền đã gây cho những cựu binh “nỗi nhục nhã tột cùng” và khẳng định “ý chí của nhân dân nói lên rằng chúng ta phải rút khỏi Việt Nam”. Ông tuyên bố: “Chúng tôi đến đây để yêu cầu đất nước kết thúc cuộc chiến này. Chúng tôi không thể giữ im lặng, vì chúng tôi đã chết về mặt cảm xúc khi chứng kiến những gì chúng tôi làm và những gì được nhân danh chúng tôi” [15]. Bản điều trần đã gây chấn động nước Mỹ và trở thành biểu tượng của phong trào cựu binh Mỹ phản chiến. Đây là sự kiện chưa từng có, cùng với vụ Hồ sơ Lầu Năm Góc bị rò rỉ (Pentagon Papers) khiến cả nước Mỹ phẫn nộ và mất niềm tin trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ. Khi chính quyền Ních-xon lật lọng, bỏ đàm phán tại hội nghị Paris và điên cuồng mở chiến dịch Linebacker II ném bom đánh phá ác liệt Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi trên miền Bắc Việt Nam, hàng loạt cuộc biểu tình phản đối tạo áp lực xã hội khiến chính phủ Nixon khủng hoảng và bế tắc. Những thất bại quân sự không thể cứu vãn trên chiến trường Việt Nam cùng áp lực của phong trào phản chiến buộc chính phủ Mỹ phải kí kết Hiệp định Paris (27/01/1973), rút quân về nước, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Những nỗ lực của chính quyền Mỹ trong viện trợ kinh tế và quân sự sau đó cũng không thể cứu vãn sự thất bại của chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 của nhân dân ta đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài hơn 20 năm (1954-1975).

Trong những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, có sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên toàn thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ. Nhân dân Việt Nam mãi mãi trân trọng và biết ơn những tình cảm cao quý đó.

3.3. Giáo dục giá trị của hoà bình cho sinh viên từ phong trào phản chiến

3.3.1. Định hướng về giáo dục giá trị của hoà bình

Nghiên cứu những gì đã xảy ra trong phong trào phản chiến là để có những cứ liệu xác đáng sử dụng vào việc giáo dục giá trị của hoà bình cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Việc quan trọng trước hết là giáo dục để sinh viên nhận thức được rằng, giá trị hoà bình là một phạm trù đạo đức – xã hội, được biểu thị bằng khát vọng chung sống không bạo lực, tôn trọng nhân quyền và hợp tác cùng phát triển giữa con người với con người ở mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ và các châu lục. Từ những năm 90 của thế kỉ trước, UNESCO đã khuyến cáo khung lý thuyết về giáo dục giá trị hoà bình đặt trọng tâm vào việc “giáo dục con người trở thành tác nhân kiến tạo hoà bình”, hướng tới chuyển hóa xung đột bằng tư duy phê phán, cảm xúc tích cực và hành vi nhân văn.

Giáo dục giá trị của hoà bình trên bình diện thế giới được dựa trên nền tảng về nhân quyền, công lý, bình đẳng, khoan dung, giải quyết các xung đột thông qua đối thoại và công ước quốc tế. Những nội dung trên được vận dụng khá linh hoạt ở các quốc gia, châu lục. Giáo dục giá trị hoà bình ở cấp quốc gia là quá trình lồng ghép tư tưởng hoà bình vào hệ thống chương trình giáo dục

chính quy cùng với các hoạt động giáo dục và hoạt động xã hội. Một số nước như Costa Rica, Nhật Bản, Đức hay Nam Phi, hoạt động giáo dục hòa bình được hướng vào các hoạt động phòng ngừa bạo lực học đường, xây dựng văn hóa đối thoại, giải quyết hậu quả của chiến tranh, tôn trọng đa văn hoá và quan điểm đa chiều. Ở Việt Nam, giáo dục giá trị hòa bình cần được hiểu không chỉ là giảng dạy về lịch sử chiến tranh, mà còn phải hướng đến cách ứng xử sau cuộc chiến, hình thành năng lực sống chung, hoà nhập trong môi trường đa dạng văn hoá; gắn tình thân yêu nước với trách nhiệm quốc tế; hình thành năng lực tư duy phản biện về xung đột trên thế giới hiện nay.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục giá trị của hòa bình cho sinh viên, cần có những tiêu chí khoa học, để lấy đó làm chỗ dựa cho việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục. Đó còn là căn cứ để tiến hành kiểm tra đánh giá hiệu quả của các biện pháp tiến hành. Các biện pháp giáo dục dựa trên 4 tiêu chí cơ bản có ý nghĩa trụ cột sau đây:

- *Về nhận thức*: Sinh viên hiểu được bản chất của hòa bình, từ tâm thức cá nhân đến các mối quan hệ xã hội ở trong và ngoài nước.

- *Về thái độ*: Sinh viên biết ứng xử đúng mực, khách quan, công bằng, bao dung, nhân ái, không thù hận, không kỳ thị.

- *Về kỹ năng*: Sinh viên phát triển được khả năng giải quyết xung đột phi bạo lực, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và thương lượng.

- *Về hành động*: Sinh viên biết cách tham gia các hoạt động cộng đồng, đấu tranh bảo vệ hoà bình, công lý, xoá bỏ bất công thông qua hoà giải, thương lượng.

3.3.2. Biện pháp giáo dục giá trị của hoà bình

- *Giáo dục thông qua nghệ thuật và truyền thông đại chúng*

Phong trào phản chiến ở Mỹ là một điển hình về giáo dục hòa bình từ xã hội dân sự. Sinh viên, trí thức, nghệ sĩ Mỹ đã sử dụng các công cụ giáo dục phi chính thống như âm nhạc phản chiến, điện ảnh, báo chí và diễn đàn công khai để lên án chiến tranh và yêu cầu chính phủ rút quân khỏi Việt Nam. Những bài hát của Bob Dylan, Joan Baez, John Lennon, tiêu biểu như “Hãy cho hoà bình một cơ hội” đã trở thành biểu tượng văn hóa của hòa bình. Bài hát đó không chỉ vang lên trong những tháng năm rực lửa của phong trào phản chiến, mà còn trở thành bài hát tiêu biểu cho những sự kiện đấu tranh vì hoà bình ở những giai đoạn sau này. Những thước phim tài liệu và hình ảnh phản ánh sự tàn khốc của bom đạn Mỹ ở Việt Nam, tiêu biểu như bức ảnh “Em bé Napalm” gây chấn động dư luận, thức tỉnh nhận thức cộng đồng. Các phong trào đó đã tạo áp lực cho giới cầm quyền nước Mỹ trong chính sách đối ngoại lúc bấy giờ, đồng thời tạo ra văn hóa đối thoại và phản kháng phi bạo lực. Đây là những yếu tố nền tảng cho giáo dục giá trị của hòa bình.

Từ thực tế đó, cần khuyến khích sinh viên sáng tác nhạc, kịch ngắn, biên tập những video truyền thông về hòa bình, về nhân quyền và giải quyết xung đột vũ trang ở nhiều nơi trên thế giới hiện nay. Gần gũi nhất và thiết thực là những hoạt động trong bối cảnh hiện nay như bạo lực học đường, bắt nạt trên mạng, phân biệt đối xử.

- *Hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động xã hội*

Phong trào phản chiến cho thấy, từ những cuộc diễu hành phản đối chiến tranh của sinh viên tọa kháng trước Lầu Năm Góc (1967) đến hành động phản đối tại Đại học Kent State (1970) đã dấy lên một phong trào sinh viên rộng khắp nước Mỹ. Các tổ chức của sinh viên ra đời, tiêu biểu như SDS (*Students for a Democratic Society*) đã kêu gọi “Ngày xuống đường vì hòa bình” ở khắp các trường đại học. Họ đã truyền bá tư tưởng phản đối chiến tranh xâm lược, phản đối quân dịch và vận động các chính sách hòa bình. Phong trào phản chiến cũng giáo dục sinh viên Mỹ về quyền từ chối nghĩa vụ quân sự vì lý do lương tâm (conscientious objection) – thể hiện quyền công dân dựa trên đạo đức, lương tâm và pháp luật quốc tế.

Từ những hoạt động của sinh viên Mỹ trong phong trào phản chiến, nên hướng dẫn sinh viên Việt Nam tổ chức các câu lạc bộ “Sinh viên vì hòa bình”, tổ chức “Ngày hội đối thoại sinh viên”. Diễn đàn sinh viên không chỉ đưa tin, mà còn phân tích chính sách, đặt câu hỏi đạo đức, pháp lý,

nhân quyền và vai trò công dân trong chiến tranh. Khuyến khích sinh viên viết báo, blog, podcast hoặc tổ chức “diễn đàn mở” trong trường đại học, để thảo luận các vấn đề như: Chủ quyền biển đảo quốc gia; Trách nhiệm hợp tác quốc tế trong biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Chính sách đảm bảo công bằng xã hội, từ chối bạo lực, phản đối bất công; Luật nhân đạo quốc tế, và luật hòa bình của Liên Hợp Quốc; Quyền con người và trách nhiệm công dân trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá...

Đây là những hoạt động bổ ích, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tranh biện những vấn đề thời sự, thuyết trình nội dung nghiên cứu, phản biện xã hội, phân tích truyền thông và tham gia hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, vì hoà bình và tiến bộ xã hội.

- *Tổ chức sinh viên tham gia trải nghiệm tại các di tích lịch sử, bảo tàng, khu tưởng niệm*

Sau chiến tranh, nhiều trường đại học, tổ chức dân sự ở Mỹ xây dựng các trung tâm nghiên cứu hòa bình, bảo tàng phản chiến, tổ chức các buổi tưởng niệm nạn nhân chiến tranh để nhắc nhở xã hội không lặp lại sai lầm.

Ở Việt Nam có rất nhiều những di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, nơi lưu giữ những hiện vật về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cùng với đó là hệ thống các tượng đài, khu tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ trải dài khắp đất nước. Do vậy cần tổ chức các hoạt động dã ngoại cho sinh viên các trường đại học để trải nghiệm các di tích lịch sử cách mạng, học tập, nghiên cứu, sưu tầm tư liệu lịch sử từ các di tích chiến tranh, bảo tàng, nhà truyền thống. Khuyến khích những hoạt động dâng hương, tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ, tại các khu tưởng niệm, tượng đài, nghĩa trang liệt sĩ. Tổ chức các hoạt động “hành quân theo địa chỉ đỏ”, “về nguồn”, đền ơn đáp nghĩa đối với các bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng liệt sĩ, thương bệnh binh, những người có công với cách mạng. Trong các dịp kỉ niệm ngày lễ của dân tộc có thể tổ chức giao lưu, tọa đàm với các cựu chiến binh, các nhân chứng lịch sử chiến tranh, tổ chức các hội diễn, kì thi tìm hiểu về đất nước con người trong thời chiến v.v...

Ngoài ra, có thể tổ chức sinh viên tham gia xây dựng, chăm sóc không gian tưởng niệm vì hòa bình trong khuôn viên nhà trường, như tượng đài, không gian tưởng nhớ các anh hùng, liệt sĩ, tôn vinh các thế hệ giảng viên, sinh viên đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ vì hoà bình và thống nhất đất nước. Bổ sung các loại sách báo, tài liệu về cuộc kháng chiến chống Mỹ trong thư viện, phối hợp với bảo tàng, các cơ quan chuyên môn tổ chức triển lãm những hình ảnh về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân dân Việt Nam, về phong trào đấu tranh ủng hộ Việt Nam của nhân dân Mỹ và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới.

4. Kết luận

Hơn hai thập kỉ chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954-1975), trải qua 4 chiến lược chiến tranh và 5 đời tổng thống, giới cầm quyền Nhà Trắng luôn phải đương đầu với một cuộc chiến của chính nhân dân tiến bộ Mỹ. Phong trào đó đã tạo ra những áp lực khiến tập đoàn hiếu chiến Mỹ phải chịu thất bại về chính trị ngay trong lòng nước Mỹ. Cuộc chiến đã để lại bài học sâu sắc về sức mạnh của lương tri, sức mạnh của phong trào quần chúng tiến bộ vì hoà bình và công lý trong thế giới ngày nay. Phong trào phản chiến ở Mỹ không chỉ là hiện tượng lịch sử mà còn là bài học giáo dục giá trị hòa bình sâu sắc, thể hiện sự kết hợp sáng tạo giữa nghệ thuật với phản biện, hành động xã hội và giáo dục đạo đức công dân. Các biện pháp đó hoàn toàn có thể được vận dụng linh hoạt, sáng tạo, gắn với thực tiễn giáo dục thanh niên Việt Nam nói chung, sinh viên nói riêng trong việc hình thành bản lĩnh sống hòa bình, trách nhiệm và nhân văn trong thời đại mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. L. Pham, “Re-examining the role of the U.S. media in the Vietnam War,” (in Vietnamese), *Journal of Science and Technology – The University of Danang*, vol. 17, no. 4, pp. 31–36, 2019.
- [2] T. B. H. Dao, “The American people and the struggle against the U.S. aggressive war in Vietnam from 1965 to 1975,” (in Vietnamese), *Journal Ethnic Studies Review*, vol. 13, no. 3, pp. 28–34, 2024, doi: 10.54163/ncdt/327.

-
- [3] D. Allen, "Universities and the Vietnam War: A case study of a successful protest," *Bulletin of Concerned Asian Scholars*, vol. 8, no. 1:4, pp. 2–10, 1976, doi: 10.1080/14672715.1976.10404421.
- [4] J. Godbolt, "A picture and a protest: Kjartan Slettemark and the Vietnam War," *Scandinavian Journal of History*, vol. 39, no. 3, pp. 299–313, 2014.
- [5] J. Hagan and S. B. Bowles, "From resistance to activism: The emergence and persistence of activism among American Vietnam War Resisters in Canada," *Social Movement Studies*, vol. 4, no. 3, pp. 233–250, 2005, doi: 10.1080/14742830500329945.
- [6] E. Brissette, "Stir into flame: Charisma in the US draft resistance movement," *Social Movement Studies*, vol. 21, no. 6, 2022, doi: 10.1080/14742837.2021.1967124.
- [7] B. Alan, *American history: A survey*. Boston, McGraw-Hill, 1995.
- [8] V. Q. Ngo, *The war within America*. Youth Publishing House, Ho Chi Minh City, (in Vietnamese), 2005.
- [9] J. Wenner, *Lennon Remembers*. Straight Arrow Books, San Francisco, 1971.
- [10] D. Ellsberg, *Secrets: A memoir of Vietnam and the Pentagon Papers*. Viking Press, US, 2002.
- [11] D. Luhrssen, *The Vietnam War on Film*. Bloomsbury Academic, New York, 2024.
- [12] V. G. Tran, *The South maintains the bastion*, vol. 4, Social Sciences Publishing House, (in Vietnamese), Hanoi, 1970, pp. 407–409.
- [13] Vietnam Institute of History, *The victorious strength of the resistance war against the Americans for national salvation*. Social Sciences Publishing House, (in Vietnamese), Hanoi, 1985.
- [14] C. Waugh and T. Q. Le, "The Anti-Vietnam War Movement in the United States (1960–1975)," (in Vietnamese), *Journal of Social Sciences*, vol. 4, pp. 31–36, 2011.
- [15] J.F. Kerry, "Testimony before the Senate Foreign Relations Committee," Hearings before the Committee on Foreign Relations, United States Senate, 92nd Congress, 1st Session, April 22, 1971.